TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 488/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

Bà Nguyễn Kim Lên.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Cẩm Hường – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 673/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 500/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tài liệu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H1 kết hôn năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có hai người con chung Nguyễn Chí H2, sinh ngày 25/11/2015 và Nguyễn Phú H3, sinh ngày 08/9/2018. Các cháu đang ở với anh

H1, chị đồng ý giao con chung cho anh H1 nuôi dưỡng, yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản trình bày ý kiến ngày 08/12/2022, anh Nguyễn Văn H1 xác định:

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, hôn nhân do anh tự nguyện lựa chọn. Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có hai người con chung Nguyễn Chí H2, sinh ngày 25/11/2015 và Nguyễn Phú H3, sinh ngày 08/9/2018. Các cháu đang ở với anh, anh yêu cầu nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng*:* Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh H1, thống nhất giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh H1 yêu cầu được xét xử vắng mặt; căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/3/2015 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H1 và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn,

anh H1 đồng ý ly hôn với chị H. Tại phiên tòa, chị H xác định, nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H1.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung Nguyễn Chí H2, sinh ngày 25/11/2015 và Nguyễn Phú H3, sinh ngày 08/9/2018, hiện đang sống cùng anh H1. Cháu Hiển hiện còn nhỏ, chưa đủ tuổi để ghi nhận nguyện vọng của cháu theo quy định pháp luật, cháu H2 có nguyện vọng được sống cùng với anh H1, xét thấy việc quyết định người trực trực tiếp nuôi dưỡng con chung cần căn cứ vào điều kiện cụ thể các bên và cần di trì cuộc sống ổn định hiện có của các cháu, các bên thống nhất giao các cháu cho anh H1 được tiếp tục nuôi dưỡng. Đây là ý chí tự nguyện của các bên và phù hợp với điều kiện cụ thể của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Anh H1 xác định không yêu cầu chị H cấp cấp dưỡng nuôi con chung, đây là ý chí tự nguyện của anh H1 nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí*:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị H phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H với anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Chí H2, sinh ngày 25/11/2015 và Nguyễn Phú H3, sinh ngày 08/9/2018 cho anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Ngọc H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; chị Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005614 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Chị Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp pháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT và THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hợp